

**Tổng Công ty Cổ phần  
Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội**

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020



MỤC LỤC

|                                                                 | Trang |
|-----------------------------------------------------------------|-------|
| Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt | 1 - 2 |
| Bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt                           | 3     |
| Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tóm tắt           | 4     |
| Các chỉ tiêu tài chính cơ bản                                   | 5     |

PH  
CƠ  
SÀI  
GÒN  
HÀ  
NỘI

Số tham chiếu: 60972024/22074378-BCTT/HN

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT**

**Kính gửi: Các Cổ đông**  
**Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội**

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt kèm theo, được lập ngày 14 tháng 5 năm 2021 và được trình bày từ trang 3 đến trang 5, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội ("Tổng Công ty") đã được kiểm toán, và các chỉ tiêu tài chính cơ bản được tính toán dựa trên báo cáo này. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất đầy đủ này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 14 tháng 5 năm 2021. Báo cáo kiểm toán đó cũng bao gồm đoạn "Vấn đề cần nhấn mạnh" về việc Tổng Công ty đã thực hiện điều chỉnh lại dữ liệu tương ứng của báo cáo tài chính hợp nhất đầy đủ theo kết luận của Cục Quản lý giám sát bảo hiểm theo Quyết định số 1092/QĐ-BTC ngày 22 tháng 7 năm 2020 tại Tổng công ty Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội cho năm tài chính 2019 và để sửa chữa các sai sót của năm trước.

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất đầy đủ đã được kiểm toán của Tổng Công ty.

### ***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các quy định tại Điểm 1, Điều 35 Thông tư 50/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 5 năm 2017 hướng dẫn thi hành nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh Bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh Bảo hiểm.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt được trích từ báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tổng Công ty đã được kiểm toán đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán, phù hợp với các quy định tại Điểm 1, Điều 35 Thông tư 50/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 5 năm 2017 hướng dẫn thi hành nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh Bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh Bảo hiểm.

### **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



Saman Wijaya Bandara  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN Kiểm toán: 2036-2018-004-1

Hoàng Thị Hồng Minh  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNDKHN Kiểm toán: 0761-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 17 tháng 05 năm 2021



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: triệu đồng

| STT              | TÀI SẢN                                            | Số đầu năm<br>(trình bày lại) | Số cuối năm      |
|------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------|------------------|
| <b>TÀI SẢN</b>   |                                                    |                               |                  |
| <b>I</b>         | <b>Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn</b>         | <b>1.967.258</b>              | <b>2.693.929</b> |
| 1                | Tiền và các khoản tương đương tiền                 | 31.435                        | 67.928           |
| 2                | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn                | 314.938                       | 603.843          |
| 3                | Các khoản phải thu                                 | 1.317.896                     | 1.527.270        |
| 4                | Hàng tồn kho                                       | 762                           | 743              |
| 5                | Tài sản lưu động khác                              | 93.598                        | 176.004          |
| 6                | Tài sản tái bảo hiểm                               | 208.629                       | 381.141          |
| <b>II</b>        | <b>Tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn</b> | <b>581.857</b>                | <b>862.676</b>   |
| 1                | Các khoản phải thu dài hạn                         | 36.738                        | 29.700           |
| 2                | Tài sản cố định                                    | 23.328                        | 24.204           |
|                  | Nguyên giá                                         | 50.249                        | 53.560           |
|                  | Khấu hao lũy kế                                    | (26.921)                      | (29.356)         |
| 3                | Đầu tư tài chính dài hạn                           | 506.767                       | 793.906          |
| 4                | Tài sản dài hạn khác                               | 15.024                        | 14.866           |
| <b>III</b>       | <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>                           | <b>2.549.115</b>              | <b>3.556.605</b> |
| <b>NGUỒN VỐN</b> |                                                    |                               |                  |
| <b>IV</b>        | <b>Công nợ</b>                                     | <b>1.529.733</b>              | <b>2.524.440</b> |
| 1                | Nợ ngắn hạn                                        | 343.072                       | 624.134          |
| 2                | Nợ dài hạn                                         | 472                           | 754              |
| 3                | Dự phòng nghiệp vụ                                 | 1.186.189                     | 1.899.552        |
| <b>V</b>         | <b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>                        | <b>1.019.382</b>              | <b>1.032.165</b> |
| 1                | Nguồn vốn kinh doanh                               | 1.000.000                     | 1.000.000        |
| 2                | Các quỹ                                            | 10.018                        | 10.886           |
| 3                | Lợi nhuận chưa phân phối                           | 5.946                         | 19.739           |
| 4                | Quỹ chênh lệch tỷ giá                              | (2.355)                       | (3.187)          |
| 5                | Lợi ích cổ đông không kiểm soát                    | 5.773                         | 4.727            |
| <b>VI</b>        | <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>              | <b>2.549.115</b>              | <b>3.556.605</b> |

Bà Nguyễn Thị Ngân  
Người lập

Ông Vũ Đức Trung  
Phó Tổng Giám đốc

Ông Bùi Trung Kiên  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 14 tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT TÓM TẮT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: triệu đồng

| STT      | CHỈ TIÊU                                                         | Năm trước<br>(trình bày lại) | Năm nay            |
|----------|------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------|
| <b>1</b> | <b>Tổng doanh thu</b>                                            | <b>1.346.697</b>             | <b>2.283.284</b>   |
|          | Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm,<br>môi giới bảo hiểm | 1.020.852                    | 1.769.072          |
|          | Doanh thu hoạt động bất động sản đầu tư                          | 2.118                        | 2.120              |
|          | Doanh thu về hoạt động tài chính                                 | 321.534                      | 509.382            |
|          | Doanh thu khác                                                   | 2.193                        | 2.710              |
| <b>2</b> | <b>Tổng chi phí</b>                                              | <b>(1.344.346)</b>           | <b>(2.267.624)</b> |
|          | Chi phí từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm,<br>môi giới bảo hiểm   | (1.224.796)                  | (2.092.772)        |
|          | Chi phí bất động sản đầu tư                                      | (554)                        | (554)              |
|          | Chi phí hoạt động tài chính                                      | (7.646)                      | (30.110)           |
|          | Chi phí quản lý doanh nghiệp                                     | (110.995)                    | (143.102)          |
|          | Chi phí khác                                                     | (355)                        | (1.086)            |
| <b>3</b> | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>                                      | <b>2.351</b>                 | <b>15.660</b>      |
| <b>4</b> | <b>Thu nhập thuế TNDN hoãn lại</b>                               | <b>711</b>                   | <b>103</b>         |
| <b>5</b> | <b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>                                   | <b>3.062</b>                 | <b>15.763</b>      |

Bà Nguyễn Thị Ngân  
Người lập

Ông Vũ Đức Trung  
Phó Tổng Giám đốc

Ông Bùi Trung Kiên  
Tổng Giám đốc



Hà Nội, Việt Nam

Ngày 14 tháng 5 năm 2021

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

| STT | CHỈ TIÊU                                          | Đơn vị<br>tính | Năm trước<br>(trình bày lại) | Năm nay |
|-----|---------------------------------------------------|----------------|------------------------------|---------|
| 1   | <b>Cơ cấu tài sản</b>                             |                |                              |         |
|     | - Tài sản cố định/Tổng tài sản                    | %              | 0,92                         | 0,68    |
|     | - Tài sản lưu động/Tổng tài sản                   |                | 77,17                        | 75,74   |
| 2   | <b>Cơ cấu nguồn vốn</b>                           |                |                              |         |
|     | - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn                      | %              | 60,01                        | 70,98   |
|     | - Nguồn vốn chủ sở hữu                            |                | 39,99                        | 29,02   |
| 3   | <b>Khả năng thanh toán</b>                        |                |                              |         |
|     | - Khả năng thanh toán nhanh                       | Lần            | 5,12                         | 3,81    |
|     | - Khả năng thanh toán hiện hành                   |                | 5,13                         | 3,81    |
| 4   | <b>Tỷ suất lợi nhuận</b>                          |                |                              |         |
|     | - Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản       |                | 0,09                         | 0,44    |
|     | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần      | %              | 0,30                         | 0,89    |
|     | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu |                | 0,30                         | 1,53    |

Bà Nguyễn Thị Ngân  
Người lập

Ông Vũ Đức Trung  
Phó Tổng Giám đốc

Ông Bùi Trung Kiên  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 14 tháng 5 năm 2021